TÒA ÁN ND TP B **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TỈNH ĐỒNG NAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **383/**2018/HSST

Ngày: 24/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 360/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Thọ H, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1986, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Đức T, sinh năm 1951 (còn sống); và bà: Võ Thị M, sinh năm 1960 (còn sống); Có vợ: Dương Thị Huyền O, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Đoàn Thọ H bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 7 năm 2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Tp.B.

*** Bị hại:** Chị Vũ Thị Hn, sinh năm 1984, ngụ tại: thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(Bị cáo có mặt, bị hại xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thọ H và chị Vũ Thị Hn có quan hệ tình cảm với nhau. Vào khoảng cuối tháng 4 năm 2018, H đến ở chung với chị Hn tại phòng trọ của chị Hn thuê ở thuộc

nhà số 390B, tổ 20, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên H biết chị Hn có để một số nữ trang trong túi khoác màu đen bên trong tủ đựng quần áo trên gác. Quá trình chung sống, giữa H và chị Hn có phát sinh mâu thuẫn với nhau nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên của chị Hn. Thực hiện ý định trên, vào sáng ngày 29 tháng 5 năm 2018, H đã lén lút mở tủ lấy trộm được: 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình con ếch, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình chiếc lá, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18K, dạng hình chữ "X", trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng bạch kim, trên mặt và thân nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, trọng lượng 2,71g của chị Hn. H giữ lại chiếc nhẫn bằng bạch kim, số tài sản còn lại H mang đến khu vực ngã tư T bán cho 01 tiệm vàng (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) được số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng), tiêu xài hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Hn nghi ngờ do H lấy nên đã báo Công an phường L để xác minh, xử lý. Đến ngày 08 tháng 7 năm 2018, H đã bị bắt giữ khẩn cấp để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình con ếch, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình chiếc lá, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18K, dạng hình chữ "X", trọng lượng 01 chỉ, là tài sản của chị H. Bị cáo đã bán cho tiệm vàng (không nhớ tên và địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 chiếc nhẫn bằng bạch kim, trên mặt và thân nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, trọng lượng 2,71g, thu giữ trên người bị can H, là tài sản của chị Hn nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 207/TCKH-HĐĐG ngày 10/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản Tp.B kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình con ếch, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình chiếc lá, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18K, dạng hình chữ "X", trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng bạch kim, trên mặt và thân nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, trọng lượng 2,71g. Tổng trị giá 11.524.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng)".

Về dân sự: bị hại chị Vũ Thị Hn không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số 363/CT/VKS-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP.B truy tố bị cáo Đoàn Thọ H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Thọ H mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại phòng trọ thuộc nhà số 390B, tổ 20, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đoàn Thọ H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình con ếch, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình chiếc lá, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18K, dạng hình chữ "X", trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng bạch kim, trên mặt và thân nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, trọng lượng 2,71g; tổng trị giá 11.524.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng) của chị Vũ Thị Hn thì bị bắt giữ khẩn cấp để điều tra, xử lý. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Thọ H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành có trình độ học vấn 12/12, có khả năng lao động và nhận thức được hành vi của mình, nhưng vẫn phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi một phần trả cho bị hại nên thiệt hại gây ra không lớn để quyết định hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta.

[3] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình con ếch, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K, có mặt hình chiếc lá, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại 18K, dạng hình chữ "X", trọng lượng 01 chỉ, là tài sản của chị Hn. Bị cáo đã bán cho tiệm vàng (không nhớ tên và địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 chiếc nhẫn bằng bạch kim, trên mặt và thân nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, trọng lượng 2,71g, thu giữ trên người bị cáo H là tài sản của chị Hn nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hn.

[4] Về dân sự: bị hại chị Vũ Thị Hn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) tiền bán tài sản do trộm được mà có, chị Hn không yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ nhà nước.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thọ H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Đoàn Thọ H 01 (một) năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2018.

Buộc Đoàn Thọ H phải nộp 4.700.000đ để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- TAND tỉnh,
- VKSND TP.Biên Hòa,
- THA Biên Hòa,
- Bị cáo,
- Bị hại,
- Lưu.